UBND HUYỆN GIA LÂM **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI MÔN VĂN 6** **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  **Năm học: 2021-2022**

**A. Nội dung ôn tập**

**I. Văn học**

**1. Các văn bản­­**

- Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài)

- Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh)

- Cô bé bán diêm (Han Cri - xti - an An- đéc - xen)

- Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)

- Cô Tô ((Nguyễn Tuân)

- Cây tre Việt Nam (Thép Mới)

2. Yêu cầu: HS lập bảng thống kê theo mẫu sau:

- Truyện:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh sáng tác/ Xuất xứ** | **Nhan đề**  | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Thơ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **HCST/ Vị trí đoạn trích** | **Bố cục** | **Nhan đề** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Tiếng Việt**

1. Từ đơn, từ phức

2. Nghĩa của từ

3. Các biện pháp tu từ : So sánh, điệp ngữ, ẩn dụ

4. Dấu câu

5. Đại từ

6.Các biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa, điệp ngữ , ẩn dụ, hoán dụ..

7.Các cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.

8.Từ đồng âm, từ đa nghĩa

\* Yêu cầu: HS nắm vững kiến thức và kỹ năng Tiếng Việt thông qua việc nhận diện, nêu được vai trò và tác dụng, biết vận dụng các đơn vị Tiếng Việt trong thực hành nói và viết.

**III. Tập làm văn:**

1. Kể về một trải nghiệm
2. Tả cảnh sinh hoạt

\* Yêu cầu: HS viết được bài văn hoàn chỉnh, có kết hợp yêu cầu tiếng Việt đối với một bài trải nghiệm

IV.Hình thức đề kiểm tra

* Tự luận: gồm 2 phần

+ Phần I: Đọc hiểu văn bản: 5 đ

+ Phần 2: Tập làm văn : 5đ

**B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ**

**I.Bài học đường đời đầu tiên:**

**Đề 1** Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

 “*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.”*

 *( Ngữ văn 6- Tập 1)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

**Câu 2**. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**Câu 3**. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Hãy cho biết phép tu từ so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?

**Câu 4**. Tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 5**. Cho biết nội dung của đoạn trích trên ?

**Câu 6.** Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Em hãy rút ra bài học cho bản thân ?

**Đề 2:Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu bên dưới**

*“Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế, tôi hoảng hốt quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:
- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?
Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:
- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

 *Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình.”
 (Ngữ văn 6 - tập 1, trang 18, NXB GD 2021)* **Câu 1.** Đoạn văn trích trong văn bản nào? Xác định ngôi kể của văn bản đó.

**Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

**Câu 3.** Tìm các từ láy và xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Trình bày tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4.** Dế Choắt khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em thấy Dế Choắt là người như thế nào?

**II.Bức tranh của em gái tôi**

 **Đề 1:Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

*Tôi giật sững người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miên vào dòng chữ đề trên bức tranh: “Anh trai tôi”. Vậy mà dưới mắt tôi thì…*

a, Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b, Nhân vật “tôi” trong đoạn trích là ai?

c, Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

d, Từ nhân vật “tôi” trong đoạn văn, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**III. CÔ BÉ BÁN DIÊM**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.*

*Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa…”*

(*Ngữ văn 6 – tập 1*)

**Câu 1:** : Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

**Câu 2:** Chỉ ra phương thức biểu đạt của văn bản chứa đoạn văn trên.

**Câu 3:** Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về cái chết của người “em gái”.

**Câu 4:** Nêu nội dung và nghệ thuật của văn bản

 *“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.*

*Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.*

 *Ngày mồng một đầu năm hiện lên trên thi thể em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: “Chắc nó muốn sưởi cho ấm!”, nhưng chẳng ai biết những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.”*

 (Trích Cô bé bán diêm, Andersen)

1. Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự? Hãy tóm tắt văn bản “Cô bé bán diêm” (từ 8-10 dòng).

2. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả? Chỉ ra phương thức biểu đạt của văn bản chứa đoạn văn trên.

**3:** Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về cái chết của người “em gái”.

**4:** Nêu nội dung và nghệ thuật của văn bản

5. Từ câu chuyện “Cô bé bán diêm”, hãy viết một đoạn văn nêu lên những cảm nhận của em về sự thiêng liêng, quý giá của mái ấm gia đình trong sâu thẳm trái tim của mỗi con người

**ĐỀ 2: Đọc lại văn bản Có bé bán diêm (từ** *Em quẹt que diêm thứ hai đến của em bé bán diêm)* **trong SGK (tr. 63) và trả lời các câu hỏi:**

1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích.

2. Khi quẹt que diêm thứ hai, cô bé bán diêm đã“nhìn thấy" những hình ảnh gì?

3. Những hình ảnh hiện lên trong trí tưởng tượng của cô bé bán diêm khi quẹt que diêm thứ hai thể hiện ước muốn gì? Ước muốn đó cho thấy nỗi khổ nào của cô bé?

4. Tác giả muốn nhấn mạnh điều gì khi miêu tả sự tương phản giữa “mộng mị” của cô bé bán diêm và thực tế ngoài đường phố?

5. Theo em, vì sao khách đi đường “hoàn toàn lãnh đạm" trước tình cảnh đáng thương của cô bé bán diêm? Nếu là một người qua đường lúc đó, em sẽ làm gì?

6. Tìm cụm danh từ trong những câu sau. Xác định trung tâm của cụm danh từ và những ý nghĩa mà trung tâm đó được bổ sung.

a. Em quẹt que điêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên.

b. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màn.

IV: Gió lạnh đầu mùa:

**ĐỀ 1:**Đọc lại văn bản Gió lạnh đầu mùa (từ Sơn bấy giờ mới chợt nhớ ra đến ấm áp vui vui) trong SGK (tr. 70 - 71) và trả lời các câu hỏi:

1. Người kể chuyện trong đoạn trích có trực tiếp tham gia vào câu chuyện không? Đó là người kể chuyện ngôi thứ mấy?

2.. Sơn hiểu được điều gì khi chợt nhớ ra cảnh sống nghèo khổ của mẹ con bé Hiên?

3. Vì sao Sơn nảy ra ý định rủ chị Lan về lấy chiếc áo bông cũ của em Duyên cho bé Hiên?

4. Nêu những suy nghĩ, cảm xúc của Sơn trong đoạn trích. Miêu tả những suy nghĩ, cảm xúc đó, tác giả đã làm nổi bật được điều gì ở nhân vật này?

5. Em đã bao giờ trải qua cảm xúc giống như niềm vui của Sơn khi cùng chị mang chiếc áo bông cũ cho bé Hiên? Hãy chia sẻ vì sao em có hoặc chưa có trải nghiệm đó

**ĐỀ 2:** Đọc lại văn bản Gió lạnh đầu mùa (*từ Hơi chị em lo lắng dắt nhau* đến *không sợ mẹ mắng ư*?) trong SGK (tr. 72) và trả lời các câu hỏi:

1. Tìm các từ ngữ miêu tả tâm trạng của hai chị em Sơn khi về nhà.

2. Thái độ của mẹ Sơn trong hai lần nói với các con khác nhau như thế nào?

3.. Vì sao khi về đến nhà, Sơn “sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị”?

4. Việc mẹ Hiên sang nhà Sơn trả lại chiếc áo bông giúp em cảm nhận như thế nào về nhân vật này?

5, Nhận xét về cách ứng xử của mẹ Sơn với mẹ Hiên trong đoạn trích trên.

6. Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu mẹ Hiên không sang nhà Sơn để trả lại chiếc áo bông cũ?

7. Em có cho rằng cách kết thúc truyện của tác giả là hợp lí không? Vì sao?

8. Tìm một cụm tính từ trong đoạn trích. Với trung tâm của cụm tính từ đó, hãy tạo ra ba cụm tính từ khác.

V. **CÂY TRE VIỆT NAM**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

 *Cây tre là người bạn thân của nông thôn Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.*

 *Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là cây tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, luỹ tre thân mật làng tôi... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.*

 *Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.*

 (Ngữ văn 6, tập 1)

Câu a. Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu b. Giải nghĩa từ “nhũn nhặn”.

Câu c. Nêu nội dung chính của đoạn trích?

Câu d. Câu văn “Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người” sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Câu e. Hãy kể tên một số bài thơ, bài hát, câu chuyện, có hình ảnh cây tre mà em biết. Vì sao cây tre được coi là biểu tượng của dân tộc Việt Nam?

**ĐỀ 2: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“*Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp.”*

 *(Ngữ văn 6- tập 1)*

**Câu 1**: Đoạn văn trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**: Đoạn văn trên diễn tả điều gì ? Hãy tìm một câu văn nêu bật được ý đó.

**Câu 3:** Hãy chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn và nêu tác dụng của chúng.

**ĐỀ 3: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :**

"*Tre, nứa, mai, vầu mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc*

*thẳng.Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như* người“.

***( Ngữ văn 6, tập 1****)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên trích trong văn bản nào?

**Câu 2.** Tác giả của văn bản có chứa đoạn trích trên là ai?

**Câu 3.** Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

**Câu 4.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 5.**  Nêu nội dung chính của đoạn trích trên?

**Câu 6.** Cho câu văn: *Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người.*

a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu trên và xác định kiểu câu?

b. Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn trên ? Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ em vừa tìm?

VI.CÔ TÔ

**ĐỀ 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

… “*Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như một tấm kính lau hết mây, hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kỳ hết. Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông.”*

          (Ngữ văn 6 - Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam năm 2021)

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?

**Câu 3:** Nội dung của đoạn văn trên là gì?

**Câu 4:** Xác định chủ ngữ và vị ngữ của câu văn sau: *“Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kỳ hết.”* và cho biết vị ngữ có cấu tạo như thế nào?

 **Câu 5:** Nêu một vài suy nghĩ, tình cảm của em được gợi ra từ đoạn văn trên.

**ĐỀ 2: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 *“Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kỳ hết. Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào, thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc, đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong buổi bình minh để mừng cho sự trường thọ của biển Đông…”.*

***Câu 1***: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Thể loại văn bản?

***Câu 2:*** Đoạn văn thể hiện nội dung gì?

***Câu 3:*** Tìm và phân tích tác dụng các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

***Câu 4:*** Xác định thành phần chính của câu: *Quả trứng hồng hào, thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc, đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng*

 ***Câu 5* *:*** Em hãy viết một đoạn văn tả lại cảnh Mặt trời mọc ở đảo Cô Tô

 **Phần II: TẬP LÀM VĂN:**

 Viết bài văn kể về một trải nghiệm của em

 Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt.

 UBND HUYỆN GIA LÂM **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI MÔN VĂN 7** **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  **Năm học: 2021-2022**

**I. Phần văn bản**

***1.Phần văn xuôi:***

- Cổng trường mở ra

- Mẹ tôi

- Một thứ quà của lúa non: cốm.

- Mùa xuân của tôi.

***\*Yêu cầu HS:***

- Nắm vững tên tác giả, hoàn cảnh sáng tác, kiểu loại văn bản, phương thức biểu đạt, những nét chính về nội dung và nghệ thuật của các văn bản.

***2. Phần văn bản thơ***

 ***a. Thơ trung đại Việt Nam***

-Sông núi nước Nam

-Phò giá về kinh

-Bánh trôi nước

-Qua Đèo Ngang

-Bạn đến chơi nhà

 ***b.Thơ hiện đại Việt Nam:***

-Cảnh khuya

-Rằm tháng giêng

-Tiếng gà trưa

**\*Yêu cầu HS:**

- Học thuộc lòng các bài thơ đã học.

-Nắm vững tên tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thể thơ, phương thức biểu đạt, nội dung chính, những nét đặc sắc về nghệ thuật của các bài thơ.

-Viết đoạn văn phân tích một số câu thơ, khổ thơ đặc sắc trong các bài thơ trên.

 **\*Một số bài tập cụ thể:**

 1. Trong câu thơ: “ Tiếng suối trong như tiếng hát xa”, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng?

2. Trong câu thơ: “Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng?

3. Viết đoạn văn từ 7-9 câu nêu cảm nghĩ của em khi đọc bốn câu cuối bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan. Trong đoạn văn có sử dụng phép điệp ngữ ( gạch chân dưới từ ngữ thuộc phép điệp ngữ đó).

 4.Viết một đoạn văn (7-9 câu) nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài “ Một thứ quà của lúa non: cốm”. Trong đoạn văn có sử dụng một cặp từ trái nghĩa ( gạch chân dưới cặp từ trái nghĩa đó).

5.Viết một đoạn văn (7-9 câu) nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài “Mùa xuân của tôi”. Trong đoạn văn có sử dụng một cặp từ đồng nghĩa ( gạch chân dưới cặp từ nghĩa đó).

6.Từ tình bạn chân thành giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê trong bài thơ *“ Bạn đến chơi nhà*”, hãy viết một đoạn văn khoảng ½ mặt giấy thi nêu suy nghĩ của em về vai trò của tình bạn trong cuộc đời của mỗi người.

 **II. Phần tiếng Việt** : Ôn các kiến thức về:

-Từ ghép

-Từ láy

-Đại từ

-Từ Hán Việt

-Quan hệ từ

-Từ đồng nghĩa

-Từ trái nghĩa

-Từ đồng âm

-Thành ngữ

-Điệp ngữ

-Chơi chữ.

***\*Yêu cầu:*** Nắm vững:

-Lí thuyết (Định nghĩa, phân loại, tác dụng …)

-Biết phát hiện, biết đặt câu và viết đoạn văn có các kiến thức ngữ pháp trên.

- HS xem lại các bài tập phần Luyện tập của các đơn vị kiến thức ngữ pháp trên trong Sách giáo khoa Ngữ văn 7, tập 1.

 **III-Phần tập làm văn:** Ôn các kiến thức về:

\* **Văn Biểu cảm**:

***\*Yêu cầu:*** Nắm vững:

1- Định nghĩa văn Biểu cảm

2- Dàn bài văn Biểu cảm

3- Các thể loại văn biểu cảm:

 a. Biểu cảm về con vật, đồ vật, cây cối, con người.

 b. Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

**\*HS làm tham khảo một số đề sau:**

+Đề 1: Cảm xúc về một mùa trong năm.

+Đề 2: Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ “*Cảnh khuya*” của Hồ Chí Minh.

+Đề 3: Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh.

UBND HUYỆN GIA LÂM **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**[**NGỮ VĂN 8**](https://vndoc.com/soan-bai-lop-8)**HKI** **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  **Năm học 2021-2022**

**I.PHẦN VĂN BẢN:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Tác giả-Phong cách sáng tác** | **Hoàn cảnh ra đời** | **Ý nghĩa văn bản** |
| **Tôi đi học** | -Thanh Tịnh.-Là nhà văn có sáng tác từ trước CM tháng Tám ở các thể loại thơ, truyện; Sáng tác của Thanh Tịnh toát lên vẻ đẹp đắm thắm, êm dịu, trong trẻo. | In trong tập “Quê mẹ”, xuất bản năm 1941. |  Buổi tựu trường đầu tiên sẽ mãi mãi không bao giờ quên trong kí ức nhà văn Thanh Tịnh. |
| **Trong lòng mẹ** | Nguyên Hồng (1918-1982) , là nhà văn của những người cùng khổ, có nhiều sáng tác ở thể loại tiểu thuyết, kí thơ. | Chương IV của tập hồi kí “Những ngày thơ ấu” |  Tuổi thơ cay đắng, tủi cực, tình yêu thương cháy bỏng với người mẹ bất hạnh của chú bé Hồng |
| **Tức nước vỡ bờ** | Ngô Tất Tố (1893-1954)là nhà văn xuất sắc của trào lưu hiện thức trước Cách mạng; là người am tường trên nhiều lĩnh vức nghiên cứu, học thuật , sáng tác. | Nắm ở chương XVIII của tác phẩm “Tắt đèn” | -Tác giả vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội thực dân phong kiến đương thời.-Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tang, mạnh mẽ. |
| **Lão Hạc** | Nam Cao (1915-1951)là nhà văn đã đóng  góp cho nền văn học  dân tộc những tác phẩm hiện thực xuất sắc viết về đề tài người nông  dân nghèo bị áp bức và người trí thức nghèo sống mòn  mỏi trong xã hội cũ. | “Lão Hạc”là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Nam Cao được đăng báo lần đầu năm 1943. | -Giá trị hiện thực: Thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong XH cũ.- Giá trị nhân đạo: truyện ca ngợi phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân trước cách mạng tháng 8. Đồng thời cho ta thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân của tác giả. |
| **Cô bé bán diêm** | An-đéc-xen (1805-1875) là nhà văn Đan Mạch ,”người kể chuyện cổ tích” nổi tiếng thế giới, truyện của ông đem đến cho độc giả cảm nhận về niềm tin và lòng thương yêu đối với con người. | *Cô bé bán diêm* là một trong những nhà văn nổi tiếng của nhà văn. | Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. |
| **Đánh nhau với cối xay gió** | Xec-van-tet (1547-1616), là nhà văn Tây Ban Nha. | Tác phẩm tiêu biểu của ông là tiểu thuyết *Đôn-ki-hô-tê* | Kể câu chuyện về sự thất bại của Đôn-ki-hô-tê đánh nhau với cối  xay gió , nhà văn chế giễu lí tưởng hiệp sĩ phiêu lưu hão huyền, phê phán thói thực dụng thiển cận của con người trong đời sống xã hội.. |
| **Chiếc lá cuối cùng** | O Hen-ry (1862-1910) là nhà văn Mĩ chuyên viết truyện ngắn . Tinh thần nhân đạo cao cả được thể hiện một cách cảm động là điểm nổi bật trong các tác phẩm của ông. | Đoạn trích là phần cuối của truyện ngắn cùng tên | Chiếc lá cuối cùng là câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo . Qua đó, tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của sáng tạo nghệ thuật. |
| **Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000** | *.* | Ra đời ngày 22-04-2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia *Ngày Trái Đất* | VB đã phân tích, giải thích ngắn gọn mà sáng rõ về tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông, đã gợi cho chúng ta những việc làm thiết thực để cải thiện môi trường sống, để bảo vệ Trái Đất , ngôi nhà chung của chúng ta. |
| **Ôn dịch, thuốc lá** | Nguyễn Khắc Viện |   | Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối vối đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi ngừa ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá. |
| **Bài toán dân số** | Thái An |   | VB nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện tại: *Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại.* |

**\*Yêu cầu cụ thể:**

 +Đối với các văn bản truyện - kí: Tóm tắt VB, nắm vững tên văn bản, tên tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, nội dung cơ bản, những nét đặc sắc về nghệ thuật.

 + Viết đoạn văn phân tích đặc điểm nhân vật: chú bé Hồng trong VB “ Trong lòng mẹ”, chị Dậu trong VB “ Tức nước vỡ bờ”, Lão Hạc trong VB “Lão Hạc”, Đôn Ki-hô-tê, Xan-chô Pan-xa trong VB “ Đánh nhau với cối xay gió”, cụ Bơ -men trong VB “ Chiếc lá cuối cùng”.

+ Đối với các văn bản nhật dụng: nắm vững tên văn bản, tên tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, hệ thống luận điểm, nội dung cơ bản, những nét đặc sắc về nghệ thuật.

 + Từ nội dung văn bản, HS biết liên hệ tới các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

**1/ Trường từ vựng:**Là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

VD:Y phục: quần áo, giày dép, mũ nón…

**2. Từ tượng hình-Từ tượng thanh:**

-Từ tượng hình: là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật

-Từ tượng thanh: là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người.

**3.Từ địa phương và biệt ngữ xã hội:**

-Từ địa phương**:**làtừ ngữ chỉ sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định

**-**Biệt ngữ xã hội: chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

**4.Trợ từ:**Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

VD: những, có, chính, đích, ngay…

**5. Thán từ:** Là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ gồm có hai loại chính:

-Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: **a, ái, ơ,  ôi, ô hay, than ôi,  trời ơi**…

-Thán từ gọi đáp: **này, vâng, dạ, ừ**…

**6. Tình thái từ:**

Là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói.

 Tình thái từ gồm một số loại đáng chú ý:

-Tình thái từ nghi vấn

- Tình thái từ cầu khiến

- Tình thán từ cảm thán

-Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm.

**7.Nói quá**: Là biện pháp tu từ phóng đại qui mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

**8.Nói giảm nói tránh**: Là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị , uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

**9. Câu ghép**: Là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu.

Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép:

- QH nguyên nhân

- QH điều kiện (giả thiết)

- QH tương phản

- QH tăng tiến

- QH lựa chọn

- QH bổ sung

- QH nối tiếp

- QH đồng thời

- QH giải thích.

**10. Dấu ngoặc  đơn**: dùng để đánh dâu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm)

**11. Dấu hai chấm**: dùng để:

- Đánh dâu phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó

- Đánh dấu lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc  kép) hay lời đối thoại (dùng với dâu gạch ngang).

**12. Dấu ngoặc kép**: dùng để:

- Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp

- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai.

- Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,…được dẫn.

 \*HS xem lại các bài tập phần Luyện tập của các đơn vị kiến thức ngữ pháp trên trong Sách giáo khoa Ngữ văn 8, tập 1.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

1. ***Xây dựng các đoạn văn trong văn bản:* HS nắm vững các cách viết đoạn văn:**

    *- Diễn dịch*: Câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn.

    *- Quy nạp*: Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn văn.

    *- Tổng- phân -hợp* : Câu chủ đề 1 nằm ở đầu đoạn văn và câu chốt (tương đương câu chủ đề 2) nằm ở cuối đoạn văn.

**\*Thực hành viết đoạn văn:**

-Từ VB “***Ôn dịch, thuốc lá***”, viết đoạn văn diễn dịch ( khoảng ½ mặt giấy thi) nêu suy nghĩ của em vể tác hại của việc hút thuốc lá.

-Từ VB “ ***Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000***”, viết đoạn văn diễn dịch ( khoảng ½ mặt giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của việc sử dụng bao bì ni-lông với môi trường sống.

- Từ VB “ ***Bài toán dân số***”, viết đoạn văn diễn dịch ( khoảng ½ mặt giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ảnh hưởng của tốc độ gia tăng dân số đối với đời sống con người.

***2. Bài tập làm văn* Thuyết minh**

\*Yêu cầu: Nắm vững:

-Định nghĩa văn thuyết minh

- Các phương pháp thuyết minh

-Dàn bài văn thuyết minh

- Cách viết đoạn văn thuyết minh.

**\*Một số đề Tập làm văn minh họa:**

Đề 1: Thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam

Đề 2: Thuyết minh về chiếc bánh chưng trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam.

Đề 3 : Thuyết minh về chiếc bút bi.

**\*Yêu cầu:** HS lập dàn ý và viết thành các bài văn hoàn chỉnh.